ĐỀ ÔN LUYỆN CUỐI TUẦN 8

Môn: Toán 5

I. Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Số thập phân 7,605 bằng số thập phân nào dưới đây?

A. 7,65 B. 7,6050 C. 7,0605 D. 7,065

Câu 2: Số thập phân 36,24 bé hơn số thập phân nào dưới đây?

A. 36,23 B. 36,3 C. 36,239 D. 35,9

Câu 3: Trong các số thập phân: 39,402 ; 39,204 ; 40,392 ; 40,293 số lớn nhất là:

A. 39,402 B. 39,204 C. 40,392 D. 40,293

Câu 4: Dãy số nào dưới đây có hai số thập phân bằng nhau?

A. 3,47 ; 34,7 ; 3,470
B. 14,90 ; 14,09 ; 14,009
C. 20,07 ; 20,7 ; 2,7
D. 9,1 ; 9,01 ; 90,1

Câu 5: Số thập phân thích hợp để viết vào ô trống của 8,1 < ☐ < 8,20 là:

A. 8,10 B. 8,2 C. 8,21 D. 8,12

Câu 6: Dãy số thập phân nào dưới đây được viết theo thứ tự từ lớn đến bé?

A. 8 ; 8,76 ; 8,093 ; 8,901
B. 5,494 ; 5,493 ; 5,392 ; 5,001
C. 6,732 ; 7 ; 7,009 ; 7,013
D. 13 ; 12,47 ; 12,51 ; 12,001

Câu 7: Tìm chữ số x, biết: 5,6x8 < 5,618

A. x = 3 B. x = 2 C. x = 1 D. x = 0

Câu 8: Tìm số tự nhiên x, biết: 0,75 < x < 3,25

A. x = 1 B. x = 2 C. x = 1; 2; 3 D. x = 3

Câu 9: Tìm 5 giá trị của x sao cho 0,5 < x < 0,51

X = ……..……..

Câu 10: Một sân trường hình chữ nhật có diện tích 13500m^2, chiều rộng bằng cạnh một đám đất hình vuông có diện tích 8100m^2. Tính chiều dài sân trường bằng hm.

Đáp số: ……...

Câu 11: a) Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

4m 5dm = ……m
5cm 4mm =……m
84m 21cm = ……..m
2m 31mm=……m
376m = ……..….hm
494dm =……m

Câu 12. Đúng ghi Đ, sai khi S

4m 54cm = 4,54m ☐
3km 16m < 3,1 km ☐
12m 70mm > 12,70m ☐
8km 2m = 8,02 km ☐

LIVEWORKSHEETS